

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài P; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị;

CCCD số 044190011540, cấp ngày 16/02/2022;

Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Quảng Trị;

CCCD số 044089007298, cấp ngày 25/02/2022;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Dương Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Dương Văn Q thống nhất có 02 con chung là cháu Dương Nguyễn Bảo C, sinh ngày 21/01/2020; Dương Anh V, sinh ngày 30/6/2023; sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hoài P nuôi cả hai con Dương Nguyễn Bảo C và Dương Anh V. Anh Dương Văn Q có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con mỗi tháng 5 (Năm) triệu đồng (mỗi con 2.500.000 đồng) việc cấp dưỡng kể từ tháng 1/2026.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị P và anh Q đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 , khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hoài P và anh Dương Văn Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị P thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho anh Q; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng chị P chịu thay cho anh Q. Tổng cộng án phí chị P phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0002380, ngày 17/12/2025, chị P đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường

